

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm
năm học 2025 - 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Năm học 2025 - 2026 là năm học đầu tiên diễn ra trong bối cảnh mới khi cả nước hoàn thành sắp xếp đơn vị hành chính, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp với những thời cơ mới nhưng cũng đặt ra những yêu cầu, thách thức mới. Đây cũng là năm học đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Luật Nhà giáo ngày 16/6/2025; Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần thứ XV; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030.

Căn cứ Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026 của ngành Giáo dục; để thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai với chủ đề, các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

I. CHỦ ĐỀ NĂM HỌC 2025 - 2026

“Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt và chỉ đạo toàn ngành Giáo dục tập trung tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026 nhằm củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

2. Làm căn cứ để cơ quan quản lý giáo dục các cấp; các cơ sở giáo dục xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện của cơ quan, địa phương, đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026.

3. Bảo đảm tính đồng bộ, nhất quán trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp năm học 2025 - 2026 trong toàn ngành Giáo dục gắn với thực hiện đúng các quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, nhất là những thay đổi theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

III. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO PHÂN ĐẦU ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Mục tiêu chung

Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn về trình độ đào tạo, có phẩm chất đạo đức tốt, có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng.

Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục chính trị, lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh; xây dựng văn hóa học đường, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; phòng, chống bạo lực học đường.

Tập trung củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn; giáo dục nghề nghiệp; quan tâm giáo dục vùng đặc biệt khó khăn. Xây dựng Chương trình thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp giai đoạn 2025-2030, phấn đấu hoàn thành kế hoạch nhiệm vụ năm học.

Nâng cao hiệu quả việc ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy; công tác cải cách hành chính, sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu (Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

IV. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục; đổi mới quản trị nhà trường

- Triển khai, cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục, đào tạo và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương về giáo dục và đào tạo. Triển khai thi hành Luật Nhà giáo, các dự án Luật và các quy định của Chính phủ về quản lý giáo dục theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Tập trung rà soát, nghiên cứu đề xuất điều chỉnh, bổ sung hoặc ban hành chính sách đặc thù của tỉnh về giáo dục và đào tạo nhằm cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục, đào tạo; các vấn đề thực tiễn phát sinh cần điều chỉnh để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát việc cụ thể hoá các chủ trương của Đảng và việc thực hiện chính sách, pháp luật trong

lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Phát huy vai trò giám sát, kiểm tra nội bộ ngay trong mỗi cơ quan, đơn vị, góp phần phòng ngừa vi phạm, chấn chỉnh kịp thời những sai sót, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

- Đổi mới công tác quản lý giáo dục theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, phát huy tính chủ động, sáng tạo của địa phương và cơ sở giáo dục, tăng cường công tác hậu kiểm của cơ quan quản lý cấp trên. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình và hỗ trợ kịp thời chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục.

- Tiếp tục rà soát, tổ chức, sắp xếp cơ sở giáo dục, điều chỉnh hợp lý quy mô trường, lớp học, giảm các điểm trường lẻ gắn với nâng cao chất lượng giáo dục; rà soát bố trí quỹ đất phát triển các cơ sở giáo dục; thành lập trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại các xã biên giới đáp ứng nhu cầu học tập và tiếp cận các điều kiện giáo dục hiện đại cho trẻ em, học sinh nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn. Trong quá trình quy hoạch, dồn ghép trường, lớp phải bảo đảm đúng quy định của Điều lệ trường học, tạo thuận lợi cho người học; không thành lập trường liên cấp Mầm non - Tiểu học.

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, liên kết với các cấp, các ngành, nhất là việc phối hợp, hỗ trợ chính quyền cấp xã trong tuyên truyền triển khai nhiệm vụ giáo dục và đào tạo; đổi mới mạnh mẽ, nâng cao năng lực hiệu quả quản lý, quản trị trong các cơ sở giáo dục theo hướng tăng quyền tự chủ, nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ trong các cơ sở giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản trị trường học.

2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Đầu tư nguồn lực và thực hiện các giải pháp bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình để tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, đơn vị; đổi mới phương pháp, hình thức nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Khai thác, sử dụng hiệu quả các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có, chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới. Tiếp tục tổ chức cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh ở những đơn vị đảm bảo đủ điều kiện. Chú trọng công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em tại các cơ sở giáo dục mầm non, nhất là cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập và các điểm trường lẻ xa trung tâm.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm tính khoa học, sư phạm; khai thác tối đa hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có, giúp học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của Chương trình. Thực hiện hiệu quả dạy học 2 buổi/ngày theo quy định tại các cơ sở giáo dục tiểu học, đồng thời triển khai tại các cơ sở giáo dục trung học khi có đủ điều kiện theo quy định.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; nâng cao chất lượng giáo dục STEM/STEAM, giáo dục phát triển năng lực số, giáo dục sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông; nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là Tiếng Anh; chuẩn bị bảo đảm các điều kiện để đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học và tổ chức dạy học tiếng Trung Quốc ở cơ sở giáo dục có điều kiện.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, phát triển các mô hình, phương thức, phong trào học tập suốt đời theo hướng đa dạng, phù hợp với từng đối tượng, từng địa phương; nâng cao năng lực và hỗ trợ các trung tâm học tập cộng đồng, nhất là ở vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện và tổ chức Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027, Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026 bảo đảm an toàn, nghiêm túc, khách quan. Tổ chức tốt Cuộc thi nghiên cứu Khoa học, kỹ thuật dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông cấp tỉnh và các điều kiện dự thi cấp quốc gia; Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, quốc gia năm học 2025 - 2026; Chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm 2026.

- Tăng cường kiểm định chất lượng giáo dục đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; kiểm tra, đánh giá chất lượng các trung tâm ngoại ngữ, tin học. Tăng cường quản lý văn bằng chứng chỉ đảm bảo theo quy định hiện hành.

3. Bảo đảm công bằng trong cơ hội tiếp cận giáo dục có chất lượng cho người học

- Triển khai hiệu quả chủ trương đầu tư xây dựng các trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại 11 xã biên giới. Tiếp tục ưu tiên lồng ghép nguồn lực từ Ngân sách nhà nước cấp, các Chương trình mục tiêu quốc gia để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục phổ thông ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới; tổ chức triển khai, rà soát đối tượng học sinh thuộc khu vực các xã biên giới hưởng các

chính sách hỗ trợ nhằm thực hiện hiệu quả chủ trương hỗ trợ bữa ăn trưa cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở ở các xã biên giới năm học 2025 - 2026 và các năm học tiếp theo.

- Tập trung triển khai hiệu quả chương trình xóa mù chữ tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, nơi có tỷ lệ mù chữ cao; hoàn thành mở các lớp xóa mù chữ theo kế hoạch. Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp học từng bước phấn đấu đạt chuẩn mức độ cao hơn để nâng cao chất lượng giáo dục. Gia đình, người giám hộ có trách nhiệm tạo điều kiện cho các thành viên của gia đình trong độ tuổi quy định được học tập để thực hiện phổ cập giáo dục và hoàn thành giáo dục bắt buộc. Tổ chức thực hiện có hiệu quả việc dạy tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một.

- Huy động tối đa trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đến trường tham gia học tập, bảo đảm quyền học tập của trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người khuyết tật có khả năng học tập ra lớp để thực hiện công bằng trong giáo dục hòa nhập.

4. Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

- Triển khai thực hiện Luật Nhà giáo và các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật có liên quan, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện đồng bộ các chính sách khi Luật Nhà giáo có hiệu lực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục, phục vụ hoạt động điều hành thống nhất, đồng bộ của chính quyền địa phương hai cấp.

- Triển khai thực hiện tuyển dụng, sử dụng biên chế giáo viên được giao; rà soát số giáo viên hiện có, đề xuất bổ sung biên chế giáo viên giai đoạn 2026 - 2030 để khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, nhất là triển khai thực hiện dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông và thực hiện phổ cập mẫu giáo cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Thực hiện điều chuyển, biệt phái giáo viên từ nơi thừa sang nơi thiếu; giáo viên dạy học liên trường tại các địa phương; nghiên cứu xây dựng cơ chế phối hợp, huy động, hợp đồng các nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp, tình nguyện viên người nước ngoài tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đặc biệt trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống... cho học sinh phổ thông; huy động đội ngũ có trình độ, kỹ năng nghề cao tham gia giảng dạy các chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp.

- Thực hiện tốt công tác xác định nhu cầu đào tạo sinh viên sư phạm, bảo đảm đủ về cơ cấu, số lượng, chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi

mới giáo dục. Tiếp tục phối hợp với các cơ sở đào tạo giáo viên triển khai đào tạo đại học sư phạm Tiếng Anh, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật theo diện hướng chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 17/4/2024 của HĐND tỉnh để tạo nguồn tuyển dụng giáo viên trên địa bàn tỉnh. Cử học sinh đi học các ngành đào tạo giáo viên theo quy định tại Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 08/12/2020 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số để đảm bảo nguồn tuyển dụng giáo viên, đặc biệt là giáo viên giảng dạy các môn học mới trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tuyên truyền, tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh để thu hút giáo viên đến Lai Châu công tác.

- Tiếp tục thực hiện đảm bảo chế độ chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Tiếp tục triển khai lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp nhà giáo các cấp học mầm non, phổ thông đặc biệt là năng lực ứng dụng công nghệ số.

5. Nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, huy động các nguồn lực đầu tư để tăng cường cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo

- Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, nhất là nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án, dự án đã được phê duyệt cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước chi cho giáo dục theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách hiện hành nhằm đáp ứng các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục.

- Tăng cường các điều kiện bảo đảm về cơ sở vật chất chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, phát triển mạng lưới trường, lớp và bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; tiếp tục kiên cố hóa trường lớp học, xóa phòng học tạm; xây dựng trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia; đầu tư hiện đại hóa cơ sở vật chất và tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục, tiếp tục ưu tiên ngân sách địa phương cho giáo dục và đào tạo. Thực hiện nghiêm quy định về các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, tăng cường quản lý nhà nước theo phân cấp đối với các khoản thu theo quy định.

6. Đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, giáo dục quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất, y tế trường học

- Triển khai hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức trong trường học; giáo dục học sinh lòng yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục.

- Tập trung các giải pháp xây dựng văn hóa học đường; chú trọng đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm; giáo dục pháp luật cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục. Tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ trong trường học; công tác Đoàn, Đội về kỹ năng ứng xử trên mạng xã hội; phòng, chống bạo lực học đường, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh trật tự trường học; kỹ năng xử lý các tình huống có liên quan tới việc phát sinh bạo lực học đường. Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ em, học sinh.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, nâng cao chất lượng dạy và học môn giáo dục quốc phòng, an ninh nhằm bảo đảm mục tiêu giáo dục cho học sinh phát triển tư duy, có ý thức trách nhiệm và các kiến thức, kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết góp phần quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới. Quán triệt, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện công tác quốc phòng, quân sự; phòng, chống khủng bố; phòng thủ dân sự và tổ chức hoạt động theo đúng quy định.

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao cho học sinh, gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất trong nhà trường; thúc đẩy phát triển các câu lạc bộ thể thao, tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng môi trường học đường năng động, lành mạnh theo Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến 2030, tầm nhìn 2045. Triển khai Kế hoạch số 1048/KH-UBND ngày 13/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 01/6/2020 của Ban Chỉ đạo Đề án 641 về thực hiện Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2020-2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Triển khai hiệu quả các chương trình, đề án về công tác y tế trường học và bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh, sinh viên; tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn thực phẩm và nâng cao năng lực đội ngũ y tế trường học; cập nhật dữ liệu sức khỏe triển khai sổ sức khỏe điện tử học sinh liên kết với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Tăng cường kết nạp đảng viên trong trường học đối với học sinh, sinh

viên theo chỉ đạo tại Công văn số 1573-CV/TU ngày 15/9/2023 của Tỉnh ủy Lai Châu.

7. Hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá trong đào tạo nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo

- Tổ chức thực hiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045 phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Từng bước trao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trong hoạt động chuyên môn, quản trị nội bộ gắn với thực hiện trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch thông tin theo quy định. Khuyến khích các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên chủ động, mở rộng liên kết đào tạo với các trường đại học, cơ sở đào tạo có uy tín trong hợp tác đào tạo.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp về việc đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong thời kỳ mới theo kế hoạch¹, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong tỉnh. Chú trọng tăng cường, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tư vấn tuyển sinh nâng cao nhận thức của học sinh, người lao động về vai trò, vị trí của công tác giáo dục nghề nghiệp; rà soát, đánh giá, chỉnh sửa, cập nhật chương trình đào tạo đảm bảo kiến thức tối thiểu, đáp ứng sự phát triển của khoa học công nghệ, yêu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp; tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp trong xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, tuyển dụng, đánh giá kết quả sau đào tạo. Thực hiện đào tạo, đào tạo lại, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động nông thôn.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh các cấp; định hướng học sinh có năng lực theo học các khối ngành về khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM), tiếng Anh chuyên ngành, kỹ năng mềm, tư duy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo².

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong ngành giáo dục; gắn phát triển khoa học công nghệ với đặc thù của

¹ Kế hoạch số 3214/KH-UBND ngày 24/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Kế hoạch số 184-KH/TU ngày 27/6/2023 của Tỉnh ủy Lai Châu về việc thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 4656/KH-UBND ngày 18/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chương trình hành động số 56-CTr/TU, ngày 07/10/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 37 CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn

²Kế hoạch số 4567/KH-UBND ngày 11/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về “Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050” trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

các địa phương, chú trọng các giải pháp thiết thực phục vụ công tác dạy học, quản lý giáo dục và nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực địa phương. Đẩy mạnh phong trào nghiên cứu khoa học, sáng tạo trong giáo viên, học sinh phân đầu gia tăng số lượng các dự án tham gia Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh và quốc gia; lựa chọn những dự án có giá trị ứng dụng thực tiễn cao gắn với đời sống, sản xuất và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn, đặc biệt trong các lĩnh vực giáo dục số, quản lý dữ liệu ngành.

- Tăng cường hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp công nghệ thông tin và viễn thông trên địa bàn tỉnh để hỗ trợ cơ sở giáo dục trong việc nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, đổi mới phương pháp giảng dạy, triển khai lớp học thông minh.

8. Tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

- Thu hút, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của nước ngoài cho giáo dục và đào tạo; tăng cường công tác quản lý hoạt động của các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài và tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về các chương trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước, nhất là các chương trình đào tạo theo các chương trình Hiệp định ký kết giữa Chính phủ Việt Nam với các nước.

- Tích cực tham gia các chương trình đánh giá chất lượng giáo dục quốc tế mà Việt Nam đã cam kết đối với giáo dục cấp tiểu học, trung học phổ thông (gồm SEA-PLM, PISA, TALIS) chu kỳ 2025; khuyến khích các cơ sở giáo dục tham gia các chương trình đánh giá chất lượng giáo dục quốc tế.

9. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và Bộ phận một cửa, một cửa liên thông.

- Tiếp tục hoàn thiện các cơ sở dữ liệu của ngành giáo dục tỉnh, bảo đảm kết nối, liên thông dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia, Trung tâm IOC của tỉnh, đặc biệt là cơ sở dữ liệu phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Triển khai cập nhật số liệu thống kê và truy xuất số liệu báo cáo thực hiện 100% trên Phần mềm thu thập, lưu trữ, quản lý, khai thác, chia sẻ cơ sở dữ liệu ngành giáo dục³; Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, phường hạn chế việc yêu cầu các cơ sở giáo dục báo

³ Phần mềm thu thập, lưu trữ, quản lý, khai thác, chia sẻ cơ sở dữ liệu ngành giáo dục tỉnh Lai Châu được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt đầu tư tại Quyết định số 2114/QĐ-UBND ngày 22/11/2023.

cáo cung cấp số liệu, mất nhiều thời gian để làm báo cáo của cơ sở giáo dục.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả học bạ số ở cấp phổ thông; văn bằng số đối với bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, văn bằng giáo dục nghề nghiệp theo lộ trình và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Phân đầu trên 80% các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện Chiến lược ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo; khuyến khích áp dụng các giải pháp AI trong quản lý, giảng dạy, kiểm tra, đánh giá.

- Triển khai áp dụng Khung năng lực số của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đẩy mạnh nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và người học, gắn với bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng trực tuyến và các hình thức đào tạo linh hoạt khác.

10. Thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua và công tác truyền thông trong toàn ngành

- Triển khai hiệu quả Phong trào thi đua "Toàn ngành Giáo dục thi đua đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước" giai đoạn 2025 - 2030 và các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động: Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030; Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Bình dân học vụ số.

- Tổ chức tốt công tác xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú lần thứ XVII; Hội thi giáo viên dạy giỏi; hoạt động của cụm, khối thi đua.

- Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành; việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; các hoạt động và các sự kiện lớn của ngành. Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, bức xúc để xã hội, nhân dân hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đóng góp nhiều hơn cho ngành Giáo dục.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng cụ thể hóa tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026; phối hợp với các sở, ban, ngành cùng cấp và Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2025 - 2026; báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ Kế hoạch này triển khai tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể phương đảm bảo hiệu quả thiết

thực.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo đảm bảo theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật và theo phân cấp ngân sách hiện hành phù hợp với khả năng cân đối ngân sách tỉnh.

4. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các xã, phường phối hợp đẩy mạnh triển khai tuyên truyền, quán triệt thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp năm học 2025 - 2026.

5. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch hướng dẫn các cơ quan báo chí, thông tin đại chúng đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, của tỉnh Lai Châu về giáo dục và đào tạo. Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh, các cơ quan thông tin đại chúng bám sát kế hoạch này tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, của tỉnh Lai Châu về giáo dục đào tạo; giới thiệu các mô hình đổi mới, sáng tạo trong dạy và học, kịp thời biểu dương gương người tốt, việc tốt trong thực hiện nhiệm vụ phát triển sự nghiệp giáo dục.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về công tác giáo dục và đào tạo, công tác vận động học sinh đi học, duy trì tỷ lệ chuyên cần, phòng chống tảo hôn ở vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, giám sát các hoạt động giáo dục, huy động các nguồn lực cho phát triển giáo dục.

7. Trường Cao đẳng Lai Châu chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026 tại đơn vị.

8. Cán bộ, công chức, viên chức cơ quan quản lý giáo dục các cấp; nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động tại các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- TT.Tỉnh uỷ (để báo cáo);
- TT.HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Đảng uỷ; HĐND, UBND các xã, phường;
- Trường Cao đẳng Lai Châu;
- Các trường học trên địa bàn tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lai Châu;
- V, C;
- Công TTĐT tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, VX4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải

Phụ lục
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHẦN ĐẦU ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM HỌC 2025 - 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả năm học 2024-2025	Chỉ tiêu năm học 2025-2026
1	Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ	%	33,8	33,8
2	Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo	%	99,8	99,8
3	Tỷ lệ huy động trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	%	99,9	99,9
4	Tỷ lệ hoàn thành chương trình tiểu học	%	100	100
5	Số đơn vị cấp xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3	Xã, phường	106	38
6	Số đơn vị cấp xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 1	Xã, phường	106	38
7	Số đơn vị cấp xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2	Xã, phường	83	38
8	Số đơn vị cấp xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3	Xã, phường	23	3
9	Tỷ lệ người biết chữ mức độ 1 trong độ tuổi theo quy định	%	95,4	95,58
10	Tỷ lệ người biết chữ mức độ 2 trong độ tuổi theo quy định	%	81,9	82,8
11	Số đơn vị cấp xã, phường đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1	Xã, phường	41	38
12	Số đơn vị cấp xã, phường đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2	Xã, phường	65	10
13	Tỷ lệ giáo viên mầm non đạt chuẩn đào tạo	%	96,9	97
14	Tỷ lệ giáo viên tiểu học đạt chuẩn đào tạo	%	89,7	91
15	Tỷ lệ giáo viên THCS đạt chuẩn đào tạo	%	96,1	97
16	Tỷ lệ giáo viên THPT đạt chuẩn đào tạo	%	100,0	100

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả năm học 2024-2025	Chỉ tiêu năm học 2025-2026
18	Tỷ lệ sinh viên học đại học/vạn dân	Sinh viên/vạn dân	90	90
19	Tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	%	56,3	59,5
20	Tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	%	17,9	17,1 (Sáp nhập Trường MN Hoa Ban và trường MN Nậm Loỏng)
21	Tỷ lệ trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	%	51,2	57,3
22	Tỷ lệ trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	%	17,1	17,1
23	Tỷ lệ trường trung học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	%	60,2	63,2
24	Tỷ lệ trường trung học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	%	6,8	6,8
25	Tỷ lệ thiết bị dạy học tối thiểu cấp mầm non	%	58	60
26	Tỷ lệ thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học	%	58	60
27	Tỷ lệ thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS	%	56	57
28	Tỷ lệ thiết bị dạy học tối thiểu cấp THPT	%	56	57